DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Kèm theo Quyết định số 570 /QĐ-UBND ngày 26 /3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. TRUNG TÂM Y TẾ:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Trung tâm	YTBG - LĐQL.01	
2	Phó Giám đốc Trung tâm	YTBG - LĐQL.02	
3	Trưởng khoa, phòng thuộc Trung tâm	YTBG - LĐQL.03	
4	Phó trưởng khoa, phòng thuộc Trung tâm	YTBG - LĐQL.04	
5	Điều dưỡng trưởng	YTBG - LĐQL.05	
6	Hộ sinh trưởng	YTBG - LĐQL.06	
7	Kỹ thuật Y trưởng	YTBG - LĐQL.07	

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành

2.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Y tế:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Bác sĩ chính (hạng II)	YTBG - CDYT.01	
2	Bác sĩ (hạng III)	YTBG - CDYT.02	
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	YTBG - CDYT.03	
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	YTBG - CDYT.04	
5	Dược sĩ (hạng II)	YTBG - CDYT.05	
6	Dược sĩ (hạng III)	YTBG - CDYT.06	
7	Dược hạng IV	YTBG - CDYT.07	
8	Điều dưỡng hạng II	YTBG - CDYT.08	
9	Đều dưỡng hạng III	YTBG - CDYT.09	
10	Điều dưỡng hạng IV	YTBG - CDYT.10	

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
11	Hộ sinh hạng II	YTBG - CDYT.11	
12	Hộ sinh hạng III	YTBG - CDYT.12	
13	Hộ sinh hạng IV	YTBG - CDYT.13	
14	Kỹ thuật y hạng II	YTBG - CDYT.14	
15	Kỹ thuật y hạng III	YTBG - CDYT.15	
16	Kỹ thuật y hạng IV	YTBG - CDYT.16	
17	Dinh dưỡng hạng II	YTBG - CDYT.17	
18	Dinh dưỡng hạng III	YTBG - CDYT.18	
09	Dinh dưỡng hạng IV	YTBG - CDYT.19	
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	YTBG - CDYT.20	
21	Y tế công cộng hạng III	YTBG - CDYT.21	
22	Dân số viên hạng II	YTBG - CDYT.22	
23	Dân số viên hạng III	YTBG - CDYT.23	
24	Dân số viên hạng IV	YTBG - CDYT.24	
25	Y sĩ (hạng IV)	YTBG - CDYT.25	
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	YTBG - CDYT.26	

2.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp liên quan khác:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Kỹ sự hạng III	YTBG - CDLQK.01	
2	Công nghệ thông tin hạng III	YTBG - CDLQK.02	
3	Công tác xã hội viên hạng III	YTBG - CDLQK.03	
4	Kỹ thuật viên hạng IV	YTBG - CDLQK.04	

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Chuyên viên về pháp chế	YTBG - CMDC.01	

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
2	Chuyên viên về tổng hợp	YTBG - CMDC.02	
3	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	YTBG - CMDC.03	
4	Chuyên viên về tổ quan lý nhân lực	YTBG - CMDC.04	
5	Chuyên viên về thống kê	YTBG - CMDC.05	
6	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	YTBG - CMDC.06	
7	Cán sự về hành chính – Văn phòng	YTBG - CMDC.07	
8	Văn thư viên	YTBG - CMDC.08	
9	Văn thư viên trung cấp	YTBG - CMDC.09	
10	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	YTBG - CMDC.10	
11	Kế toán viên	YTBG - CMDC.11	
12	Kế tán viên trung cấp	YTBG - CMDC.12	
13	Nhân viên thủ quỹ	YTBG - CMDC.13	

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Nhân viên kỹ thuật	YTBG - HTPV.01	
2	Nhân viên phục vụ	YTBG - HTPV.02	
3	Nhân viên bảo vệ	YTBG - HTPV.03	
4	Nhân viên lái xe	YTBG - HTPV.04	
5	Hộ lý	YTBG - HTPV.05	

II. TRẠM Y TẾ XÃ:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Trưởng Trạm y tế	TYT - LĐQL.01	
2	Phó trưởng Trạm y tế	TYT - LĐQL.02	

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Bác sĩ (hạng III)	TYT - CDYT.01	
2	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TYT - CDYT.02	
3	Y tế công cộng hạng III	TYT- CDYT.03	
4	Y sĩ (hạng IV)	TYT - CDYT.04	
5	Điều dưỡng hạng IV	TYT - CDYT.05	
6	Dược sĩ hạng IV	TYT - CDYT.06	
7	Hộ sịnh hạng IV	TYT - CDYT.07	
8	Dân số viên hạng IV	TYT - CDYT.08	